

Số: 89/TB-BVYDCT

Hạ Long, ngày 16 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc báo giá thuốc phục vụ hoạt động khám chữa bệnh
tại Bệnh viện năm 2025

Kính gửi: Các công ty sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh dược phẩm

Bệnh viện Y dược cổ truyền đang có nhu cầu tham khảo báo giá để xây dựng Dự toán Mua sắm thuốc làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuốc phục vụ hoạt động khám chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2025. Kính mời các công ty sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh dược phẩm báo giá để Bệnh viện có căn cứ Đề triển khai các hoạt động tiếp theo với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y dược cổ truyền Quảng Ninh (Địa chỉ: Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh).

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – Bệnh viện Y dược cổ truyền Quảng Ninh (Địa chỉ: Phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh).

- Người nhận: Đỗ Thị Kim Tuyền. Điện thoại 0916918977

- Nhận qua Email: duoc.ydct@gmail.com

- Điện thoại: 0916918977

- Báo giá làm theo mẫu tại phụ lục 1, phụ lục 2 và phụ lục 3 (đính kèm)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến hết ngày 26/04/2025.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Thông tin dịch vụ: Phụ lục I đính kèm.

2. Hồ sơ gửi kèm 01 bộ gồm:

- Bản cứng Giấy phép kinh doanh (có đóng dấu công ty hoặc công chứng)

- Bản cứng phụ lục II, III và IV (Bản chính được ký đóng dấu phát hành bởi người đại diện theo pháp luật)

- Các tài liệu liên quan khác.

3. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh – Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Do nhu cầu cấp thiết về mua sắm thuốc phục vụ hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện năm 2025, kính đề nghị các công ty có khả năng, nhu cầu cung

PHỤ LỤC I

(Kèm theo thông báo số: 89/TB-BVYDCT ngày 16/04/2025 của Bệnh viện Y dược cổ truyền)

I. GÓI THÀU THUỐC GEIRIC

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng, dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Lidocain hydroclorid	4	40mg/2ml	Tiêm	Chai/Lọ/Ống	354260
2	Morphin	4	10mg/ml; 1ml	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống	3
3	Celecoxib	2	200mg	Uống	Viên	12000
4	Glucosamin	4	500mg	Uống	Viên	8000
5	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	4	4mg (dạng muối)	Uống	Viên	270
6	Diphenhydramin	4	10mg/ml	Tiêm	Chai/Lọ/Ống/Gói/Túi	145
7	Ephedrin	1	30mg/ml, 1ml	Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Ống	10
8	Acid tranexamic	4	250mg/5ml	Tiêm	Ống	115
9	Povidon iodin	4	10%/100ml	Dùng ngoài	Chai/Lọ/Túi	162
10	Diosmin + hesperidin	1	900mg + 100mg	Uống	Viên	1800
11	Metformin	3	500mg	Uống	Viên	2100
12	Eperison	2	50mg	Uống	Viên	25200
13	Salbutamol	1	100mcg/liều xịt	Đường hô hấp	Bình/Hộp/Chai/Lọ/Ống	4

14	Aminophyllin	1	240mg/5ml	Tiêm	Ống	10
15	Calci clorid	4	500mg, 5ml	Tiêm	Chai/Lọ/Ống	37
16	Nhũ dịch lipid		20%, 100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	4
17	Ringer lactat	1	Mỗi 500ml	Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Gói/Túi	7
18	Nước cất pha tiêm	4	10ml	Tiêm	Chai/Lọ/Ống	160
19	Vitamin B1 + B6 + B12	4	115mg; 115mg; 50mcg	Tiêm	ống	42000
20	Vitamin B6	4	100mg/ml	Tiêm	Chai/Lọ/Ống/Gói/Túi	6500
21	Clorpromazin	4	1,25%/2ml	Tiêm	Ống	5
22	Natriclorua 0,9%	4	0.9%, 500ml	Dùng ngoài	Chai	7
23	Cytidin-5monophosphat disodium + uridin	1	5mg + 1,33mg	Uống	Viên	500
24	Galantamin	4	5mg/5ml	Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống	100
25	Bisoprolol	2	2.5mg	Uống	Viên	10
26	Trimetazidin	4	35mg	Uống	Viên	20
27	Botulinum toxin	1	500 UI	Tiêm truyền	Lọ	10
28	Dexpanthenol	1	100ml	Xịt	Chai	3
29	Budesonid	4	500mcg/ 2ml	Khí dung	Ống	5
30	Glycerol	4	2,25g/3g	Thụt	Tuýp	13

31	Oxy già	4	3%, 50ml	Dùng ngoài	Lọ 50ml	14
TỔNG CỘNG: 31 khoản						

II. GÓI THẦU THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ THÀNH PHẦN DƯỢC LIỆU PHỐI HỢP VỚI DƯỢC CHẤT HÓA DƯỢC, THUỐC CÓ TRUYỀN (KHÔNG BAO GỒM VỊ THUỐC CÓ TRUYỀN)

STT	STT /TT	Tên hoạt chất	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng nhu cầu năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm							
7	124	Đan sâm, Tam thất	Uống	Viên	Viên	15000	
		TỔNG CỘNG: 01 khoản					

III. GÓI THẦU VỊ THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN KHÔNG BAO GỒM VỊ THUỐC CÓ TRUYỀN CÓ DẠNG BẢO CHẾ CAO, GÔM, CÔM, BÔT, DỊCH TRIẾT, TINH DẦU, NHỰA, GỒM, THẠCH ĐÃ ĐƯỢC TIÊU CHUẨN HÓA

TT	STT nhóm TT 05	Tên vị thuốc	Đường dùng	PP chế biến (dạng bào chế)	Đơn vị tính	Số lượng nhu cầu năm 2025	Ghi chú
1	1	Bạch chi	Uống	Thái phiến	Gam	7800	

2	6	Quế chi	Uống	Thái phiến	Gam	101800	
3	9	Tế tân	Uống	Thái phiến	Gam	138000	
4	2	Cát căn	Uống	Thái phiến/Sao vàng	Gam	16800	
5	4	Cúc hoa	Uống	Sơ chế	Gam	88300	
6	9	Sài hồ nam	Uống	Sơ chế	Gam	42800	
7	16	Thăng ma	Uống	Thái phiến	Gam	50300	
8	17	Thuyền thoái	Uống	Sơ chế	Gam	1000	
9	4	Dây đau xương	Uống	Sơ chế	Gam	39800	
10	9	Ké đầu ngựa	Uống	Sao cháy gai	Gam	28300	
11	10	Khương hoạt	Uống	Thái phiến	Gam	8900	
12	13	Mộc qua	Uống	Thái phiến	Gam	2800	
13	14	Ngũ gia bì chân chim	Uống	Thái phiến	Gam	3800	
14	19	Tang ký sinh	Uống	Sơ chế	Gam	365500	
15	22	Tần giao	Uống	Thái phiến	Gam	525500	
16	23	Thiên niên kiện	Uống	Thái phiến	Gam	2800	
17	1	Phụ tử chế (Hắc phụ, Bạch phụ)	Uống	Chế magnesi clorid	Gam	3100	
18	1	Bạch biển đậu	Uống	Sao vàng	Gam	4800	
19	6	Bồ công anh	Uống	Sơ chế	Gam	6800	
20	12	Diệp hạ châu	Uống	Sơ chế	Gam	3300	
21	16	Giảo cổ lam	Uống	Sơ chế	Gam	23800	
22	17	Khổ qua	Uống	Sơ chế	Gam	15000	
23	19	Kim ngân hoa	Uống	Sơ chế	Gam	7000	
24	20	Liên kiều	Uống	Sơ chế	Gam	1300	

25	25	Thổ phục linh	Uống	Thái phiên	Gam	12800	
26	1	Chi tử	Uống	Sao qua	Gam	5800	
27	5	Huyền sâm	Uống	Thái phiên	Gam	30700	
28	8	Tri mẫu	Uống	Sơ chế	Gam	3300	
29	5	Hoàng bá	Uống	Thái phiên	Gam	12000	
30	7	Hoàng cầm	Uống	Thái phiên	Gam	120000	
31	8	Hoàng đằng	Uống	Thái phiên	Gam	12000	
32	9	Hoàng liên	Uống	Sơ chế	Gam	2800	
33	15	Nhân trần	Uống	Sơ chế	Gam	9800	
34	4	Mẫu đơn bì	Uống	Sơ chế	Gam	102500	
35	6	Sinh địa	Uống	Thái phiên	Gam	478500	
36	8	Xích thược	Uống	Thái phiên	Gam	34800	
37	4	Bán hạ nam (Củ chóc)	Uống	Chế gừng	Gam	25700	
38	1	Bách bộ	Uống	Chích mật ong /rượu/thuốc phiên khô	Gam	2800	
39	6	Cát cánh	Uống	thái phiên/sao vàng/ Chích mật	Gam	9700	
40	12	Tang bạch bì	Uống	Sơ chế	Gam	1000	
41	13	Tiền hồ	Uống	Thuốc phiên	Gam	500	
42	2	Bạch tật lê	Uống	Sao vàng	Gam	2300	
43	3	Câu đằng	Uống	Sơ chế	Gam	243600	

44	5	Địa long	Uống	Sơ chế	Gam	500	
45	8	Thiên ma	Uống	Sơ chế/Thái phiên	Gam	196700	
46	1	Bá tử nhân	Uống	Sao vàng	Gam	17800	
47	4	Liên tâm	Uống	Sao qua	Gam	90800	
48	5	Linh chi	Uống	Thái phiên/ Sơ chế	Gam	13800	
49	7	Táo nhân	Uống	Sao đen	Gam	247800	
50	9	Thảo quyết minh	Uống	Sao vàng/ sao cháy	Gam	157600	
51	11	Viễn chí	Uống	Chích cam thảo	Gam	157400	
52	1	Chỉ thực	Uống	Thái phiên/ sao	Gam	9400	
53	2	Chỉ xác	Uống	Sao cám/Thái phiên	Gam	9800	
54	4	Hậu phác nam	Uống	Chích gừng	Gam	7100	
55	5	Hương phụ	Uống	Tử chế	Gam	22800	
56	7	Mộc hương	Uống	Sơ chế/Thái phiên	Gam	46300	
57	12	Sa nhân	Uống	Sơ chế	Gam	4300	
58	15	Trần bì	Uống	Sao vàng/ sao cháy	Gam	56300	
59	3	Đan sâm	Uống	Sơ chế/ Chích rượu	Gam	333800	
60	4	Đào nhân	Uống	Sao vàng giữ vỏ/ Sao vàng bỏ vỏ	Gam	96800	
61	5	Hồng hoa	Uống	Sơ chế	Gam	8000	
62	9	Kê huyết đằng	Uống	Thái phiên	Gam	21800	
63	18	Xuyên khung	Uống	Thái phiên/Chích rượu	Gam	552000	

64	4	Hòe hoa	Uống	Sao vàng	Gam	282000	
65	9	Trắc bách diệp	Uống	Sao qua/ Sao cháy	Gam	1500	
66	3	Cò ngọt	Uống	Sơ chế	Gam	8000	
67	10	Kim tiền thảo	Uống	Sơ chế	Gam	6000	
68	19	Trạch tả	Uống	Thái phiến	Gam	111500	
69	21	Tỳ giải	Uống	Thái phiến	Gam	5000	
70	22	Xa tiền tử	Uống	Sơ chế	Gam	1000	
71	23	Ý dĩ	Uống	Sao vàng với cám	Gam	19800	
72	8	Mạch nha	Uống	Sơ chế	Gam	2000	
73	9	Ô tặc cốt	Uống	Sơ chế	Gam	2000	
74	11	Sơn tra	Uống	Sơ chế	Gam	13600	
75	7	Ngũ vị tử	Uống	Sơ chế	Gam	8700	
76	11	Sơn thù	Uống	Sơ chế	Gam	144500	
77	1	Bạch thược	Uống	Thái phiến	Gam	877000	
78	3	Đương quy (di thực)	Uống	Thái phiến/Chích rượu	Gam	951400	
79	5	Long nhãn	Uống	Sơ chế	Gam	280800	
80	7	Thục địa	Uống	Chế gừng, sa nhân	Gam	675000	
81	2	Câu kỷ tử	Uống	Sơ chế	Gam	177800	
82	4	Mạch môn	Uống	Bò lỏi	Gam	13700	
83	6	Ngọc trúc	Uống	Thái phiến	Gam	6800	
84	10	Thiên môn đông	Uống	Sơ chế	Gam	18800	

85	4	Cầu tích	Uống	Thái phiên	Gam	160800	
86	5	Cốt toái bổ	Uống	Thái phiên	Gam	162800	
87	6	Dâm dương hoắc	Uống	Thái phiên	Gam	8600	
88	8	Đỗ trọng	Uống	Sơ chế	Gam	686000	
89	12	Nhục thung dung	Uống	Thái phiên	Gam	1000	
90	15	Thỏ ty tử	Uống	Chích muối	Gam	14800	
91	16	Tục đoạn	Uống	Thái phiên	Gam	291800	
92	1	Bạch truat	Uống	Thái phiên	Gam	431100	
93	2	Cam thảo	Uống	Thái phiên	Gam	451100	
94	4	Đảng sâm	Uống	Thái phiên	Gam	905000	
95	6	Hoài sơn	Uống	Thái phiên	Gam	264700	
96	9	Mật ong	Uống		Gam	1044000	
Tổng cộng: 96 khoản							

PHỤ LỤC II
(Kèm theo thông báo số: 89/TB-BVYDCT ngày 16/4/2025 của Bệnh viện Y dược cổ truyền)
BẢNG BÁO GIÁ THUỐC GENIRIC
 Kính gửi: Bệnh Viện Y dược cổ truyền
 Địa chỉ: Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Chúng tôi, Công ty (tên đơn vị)..... có địa chỉ tại:; Số điện thoại:.....
 Căn cứ danh mục hàng hóa đề nghị báo giá của quý cơ quan, chúng tôi báo giá các loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	STT		Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Hạn dùng	Số ĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (có VAT)	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất				Ghi chú
	05/2015/TT-BYT	15/2020/TT-BYT	20/2022/TT-BYT													Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyệt trúng thầu	Ngày QĐ phê duyệt trúng thầu	Đơn vị ra Quyết định	
1																				
.....																				

Báo giá này có hiệu lực :.....ngày, kể từ ngày báo giá

Ghi chú: Giá báo giá là giá hàng mới 100% đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác, giao hàng tại kho Bệnh viện Y dược cổ truyền.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký tên, ghi họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC III

(Kèm theo thông báo số: 89/TB-BVYDCT ngày 16/4/2025 của Bệnh viện Y dược cổ truyền)
BÁO GIÁ CÁC MẶT HÀNG THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ THÀNH PHẦN DƯỢC LIỆU PHỐI HỢP VỚI DƯỢC CHẤT HÓA DƯỢC, THUỐC CỔ TRUYỀN (KHÔNG BAO GỒM VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN)

Kính gửi: Bệnh Viện Y dược cổ truyền

Địa chỉ: Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Chúng tôi, Công ty (tên đơn vị)..... có địa chỉ tại:; Số điện thoại:.....

Căn cứ danh mục hàng hóa đề nghị báo giá của quý cơ quan, chúng tôi báo giá các mặt hàng vị thuốc cổ truyền cụ thể như sau:

STT	Mã số	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế, phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Nguồn gốc	Hạn dùng	Số ĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (có VAT)	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất			Ghi chú
														Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyệt trúng thầu	Ngày QĐ phê duyệt trúng thầu	Đơn vị ra Quyết định	

Báo giá này có hiệu lực :.....ngày, kể từ ngày báo giá

Ghi chú: Giá báo giá là giá hàng mới 100% đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác, giao hàng tại kho Bệnh viện Y dược cổ truyền.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(ký tên, ghi họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC IV

(Kèm theo thông báo số: 89/TB-BVYDCT ngày 16/4/2025 của Bệnh viện Y được cổ truyền)

BẢO GIÁ CÁC MẶT HÀNG VỊ THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN KHÔNG BAO GỒM VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN CÓ DẠNG BẢO CHẾ CAO, GÔM, BÔT, DỊCH TRIẾT, TINH DẦU, NHỰA, GÔM, THẠCH ĐÁ ĐƯỢC TIÊU CHUẨN HÓA

Kính gửi: Bệnh Viện Y được cổ truyền

Địa chỉ: Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Chúng tôi, Công ty (tên đơn vị)..... có địa chỉ tại:; Số điện thoại:.....

Căn cứ danh mục hàng hóa đề nghị báo giá của quý cơ quan, chúng tôi báo giá các mặt hàng vị thuốc cổ truyền cụ thể như sau:

STT	Mã số	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế, phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Nguồn gốc	Hạn dùng	Số ĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (có VAT)	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất			Ghi chú
														Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyệt trúng thầu	Ngày QĐ phê duyệt trúng thầu	Đơn vị ra Quyết định	

Báo giá này có hiệu lực :..... ngày, kể từ ngày báo giá

Ghi chú: Giá báo giá là giá hàng mới 100% đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác, giao hàng tại kho Bệnh viện Y được cổ truyền.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(ký tên, ghi họ tên, đóng dấu)